SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐK TÂY NINH
Số: 822/BVĐK-VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 24 tháng 8 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh test nhanh, vật tư, hoá chất xét nghiệm

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm test nhanh, vật tư, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác xét nghiệm cho người bệnh tại bệnh viện năm 2023, Bệnh viện đa khoa Tây Ninh đề nghị quý công ty báo giá các mặt hàng sau:

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Mô tả, tính năng, đặc tính kỹ thuật	Số lượng
	TEST NHANH XÉT NGHIỆM			
1	Cartridge đo các thông số BG (pH, pCO2, pO2)/Hct	test	* Đo được các thông số khí máu và Hct * Nhà thầu chịu trách nhiệm đặt máy khi trúng thầu * Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	300
2	EV 71	test	Phát hiện kháng thể IgM kháng Enterovirus 71 là một trong các nguyên nhân gây bệnh chân-tay-miệng. Thể tích mẫu sử dụng: 5µl huyết thanh hoặc huyết tương; Độ nhạy: ≥ 98%, Độ đặc hiệu: ≥ 99% so với RT-PCR. Giới hạn phát hiện độ pha loãng 1/128. Không có phản ứng chéo với huyết thanh bệnh nhân chứa Echovirus, Poliovirus, Pan-enterovirus, Adenovirus, Cytomegalovirus, Herpes simplex virus, Influenza virus, Parainfluenza virus.	50
3	Dengue IgM/ IgG	test	- Phát hiện và phân biệt kháng thể IgM và IgG kháng Dengue; - Loại mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần - Độ nhạy: Dengue IgG 98.29%, Dengue IgM 97.92%, Độ đặc hiệu: Dengue IgG 97.76%, Dengue IgM 100% - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc FDA hoặc CE	200
4	Dengue NS1	test	- Xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 của virus Dengue. - Loại mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần - Độ nhạy tương đối: 97.16%, Độ đặc hiệu tương đối: >99.9% - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc FDA hoặc CE	300

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Mô tả, tính năng, đặc tính kỹ thuật	Số lượng
	HOÁ CHẤT CHẠY THẬN NHÂN TẠO			
5	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid hoặc tương đương	can	* Thành phần 1 can 10 lít dd thẩm phân máu đậm đặc Acid	330
6	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat hoặc tương đương	can	* Thành phần 1 can 10 lít dd thẩm phân máu đậm đặc bicarbonate	330
	Vật TƯ - HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM VI SINH			
7	BA	đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, ß, g) của Streptococcus Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	200
8	MC	đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Phân biệt khả năng lên men lactose Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	200
9	CAXV	đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	10
10	MHA	đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	300
11	BHI Broth	lọ	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường BHI. Dùng để tăng sinh không chọn lọc tất cả các vi khuẩn, ngoại trừ *Haemophilus influenzae*. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	200
12	Tăm bông vô trùng	cây	Đóng vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng que. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở tùy vào mục đích xét nghiệm Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	600
13	Pipett nhựa vô trùng	cây	Đóng cái vào bao riêng lẻ. Dùng hút vô trùng một thể tích mầm cấy hay bệnh phẩm. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	600

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Mô tả, tính năng, đặc tính kỹ thuật	Số lượng
14	Bộ nhuộm Gram	bộ	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Mỗi bộ bao gồm 04 chai chứa 100ml dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranine. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	3
15	SS	đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc Salmonella, Shigella. Phân biệt khả năng lên men lactose Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	10
16	BAGe	đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt. Phân lập chọn lọc và phân biệt 3 kiểu hình tiêu huyết (α, ß, g) của Streptococcus. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	10
17	IDS 14	hộp	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GNR là một hệ thống gồm 14 thử nghiệm sinh hoá dùng để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Mỗi bộ bao gồm 20 test. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	15
18	H2O2	tube	Lọ có chứa 2ml thuốc thử dùng thực hiện thử nghiệm phát hiện Catalase Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	5
19	Nước muối vô trùng	lọ	Lọ thủy tinh có nắp vặn chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để pha huyền dịch vi khuẩn dùng cho định danh và kháng sinh đồ Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	500
20	Que cấy vô trùng	que	Bịch 50 que vô trùng, đóng gói 2 que/ túi. Thể tích 10µl. Dùng để cấy các mẫu bệnh trong xét nghiệm vi sinh. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	600
21	Tube thuỷ tinh có nút	tube		300
22	Bộ nhuộm ziehl neelsen	bộ		5

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Mô tả, tính năng, đặc tính kỹ thuật	Số lượng
23	Đĩa kháng sinh	đĩa	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su đậy chặt, có chất chống ẩm. Họ Đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Mỗi lọ chứa 50 đĩa. Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc FDA	179
	HÓA CHẤT SÁT KHUẨN			
24	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ cho máy rửa	can	Hoạt chất chính : Hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase + chất hoạt động bề mặt 1. Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế với 5 enzyme. 2. Phù hợp với máy rửa dụng cụ. 3. Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). 4. Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. 5. Ngăn hình thành màng biofilm, hiệu quả tẩy rửa được chứng minh qua các test ATPmetry, EN 15883. 6. Ngăn ngừa sự nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn NF EN ISO 11930 7. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%. Có bầu định lượng trên chai (chai 1L)	25
	Tổng cộng: 24 khoản			

Báo giá bao gồm thông tin: Tên hàng hóa mời báo giá; tên hàng hoá đơn vị cung cấp báo giá; mô tả kỹ thuật; mã hiệu/ mã code; quy cách đóng gói; hạn dùng; số giấy phép lưu hành; hãng sản xuất; nước sản xuất; đơn vị tính; giá kê khai được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế quy định tại Điều 45 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Về quản lý trang thiết bị y tế; đơn giá báo giá đã bao gồm thuế, phí các loại, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.

Kính đề nghị nhà cung cấp gửi báo giá về Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, theo địa chỉ: Phòng Vật Tư Thiết Bị Y Tế - Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, số 626 đường 30/4, khu phố 5, phường 3, TP.Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BMT BVĐK Tây Ninh;
- Đăng website BVĐK Tây Ninh;
- Lưu HC, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng

Tên đơn vị báo giá
Địa chỉ:
SĐT: Fax:
Email:

Mẫu kèm thư mời báo giá số: /BVĐK-VT ngày 24/8/2023

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gởi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

STT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên hàng hoá đơn vị cung cấp báo giá	Mô tả, tính năng, đặc tính kỹ thuật	Mã hiệu/ Mã code	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Số GPLH/ GPNK/ TKHQ	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai trên web Bộ Y tế	Đơn giá (Có VAT)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Cộng: .... khoản											

* *Giá kê khai trên web Bộ Y tế: được thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 98/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 Về quản lý trang thiết bị y tế*

Ghi chú:

Bảng giá trên đã bao gồm VAT và chi phí vận chuyển đến Phòng Vật Tư – Thiết Bị Y Tế Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.

Bảng giá có giá trị đến ngày / / .

_____, ngày ____ tháng ____ năm _____
Đại diện nhà cung cấp
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)